

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Ka S**, sinh năm: 1992

Nơi ĐKKHTT: Thôn 5, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đoàn Kết, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông **K'D**, sinh ngày: 1986

Trú tại: Thôn 5, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ka S và ông K'D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ka S và ông K'D thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Cả hai thoả thuận giao cho bà Ka S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Ka Tr, sinh ngày 22/01/2011; Ka You

M, sinh ngày 05/12/2012 và Ka Sa D, sinh ngày 28/9/2015 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng cả hai tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung*: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Ka S thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000241 ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Ka S số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ1, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Anh